

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện
Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-BTP ngày 20/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 80/TTr-STP ngày 07 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng 10b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện
Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật**
(Kèm theo Quyết định số 1396 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; chỉ rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng thực hiện hiệu quả trong thời gian tới.

- Gắn việc tổng kết với công tác thi đua - khen thưởng, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) để biểu dương, khen thưởng.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết phải kịp thời, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ về thời gian.

- Nội dung tổng kết phải được đánh giá khách quan, thực chất, toàn diện, phản ánh tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2216/QĐ-BTP ngày 30/7/2012 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo việc tổng kết.

II. XÂY DỰNG BÁO CÁO VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Xây dựng Báo cáo tổng kết

- Xây dựng báo cáo 10 năm triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung báo cáo: thực hiện theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (*Phụ lục I, II*).

- Mốc thời gian lấy số liệu: tính từ ngày 01/01/2013 đến hết ngày 30/6/2022.

2. Các hoạt động triển khai việc tổng kết

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên qua các tin, bài viết đăng tải Trang/Cổng thông tin điện tử của ngành, đơn vị và địa phương; Trang Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh...

- Phối hợp Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Sơn La và các cơ quan, tổ chức liên quan đưa tin, bài, phóng sự về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. HỘI NGHỊ TỔNG KẾT THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

1. Nội dung tổng kết

- Tập trung đánh giá những kết quả đạt được trong 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó nhấn mạnh các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL.

- Xác định những tồn tại, hạn chế trong tổ chức triển khai; nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đầy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong thời gian tới.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Luật PBGDPL và công tác PBGDPL.

2. Hình thức tổng kết

a) Cấp tỉnh

- Hội nghị tổng kết tổ chức tập trung.

- Thời gian: 1/2 ngày, dự kiến trong tháng 12/2022 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

- Chủ trì: Lãnh đạo UBND tỉnh.

- Thành phần:

+ Đại diện lãnh đạo: các sở, ban, ngành tỉnh, tổ chức đoàn thể tỉnh.

+ Đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố.

+ Đại diện Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

- + Các cá nhân, tập thể được khen thưởng.
- + Phóng viên Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trung tâm thông tin.

b) Cấp huyện

UBND các huyện, thành phố, tùy vào tình hình thực tế, điều kiện của địa phương, lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, hiệu quả.

3. Công tác khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng: Bằng khen của UBND Tỉnh

- Số lượng: 15 tập thể và 15 cá nhân (*riêng cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh 02 tập thể, 02 cá nhân*).

- Đối tượng: các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

b) Giấy khen và các hình thức khác

Các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố căn cứ kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác PBGDPL, tùy theo tình hình thực tế, tổ chức tổng kết, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân tiêu biểu tại đơn vị, địa phương theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức Hội nghị của tỉnh theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022. Kinh phí tổ chức Hội nghị tại UBND cấp huyện được lấy từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu trình UBND tỉnh Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, thời gian **trước ngày 20/8/2022**.

- Chủ trì chuẩn bị nội dung, in và phát tài liệu cho đại biểu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo phục vụ Hội nghị tổng kết.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung tham luận; công tác thi đua, khen thưởng tại Hội nghị tổng kết. Tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Sở Nội vụ thẩm định theo đúng quy trình quy định.

2. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định các nội dung do Sở Tư pháp trình đề nghị khen thưởng. Thực hiện quy trình xét khen thưởng cho các tập thể,

cá nhân tiêu biểu xuất sắc, trực tiếp triển khai, thực hiện Luật PBGDPL và công tác phổ biến giáo dục pháp luật để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

4. Giao Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định, quyết toán kinh phí tổ chức Hội nghị theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL (*quy định tại mục 2, Phần II Kế hoạch này*); gửi báo cáo tổng kết về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp, số điện thoại: 02123.856.627*) **chậm nhất ngày 30/7/2022**.

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tư pháp chuẩn bị nội dung tham luận tại hội nghị tổng kết; lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, trực tiếp triển khai, thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác phổ biến giáo dục pháp luật đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen (*có văn bản hướng dẫn cụ thể sau*).

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp chuẩn bị phòng họp và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo phục vụ Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện./. 

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ
BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm
thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

a) Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

c) Hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo những vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện trách nhiệm của Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định của Luật PBGDPL.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và thành viên Hội đồng

3. Kết quả triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL

a) Nội dung PBGDPL: Nêu rõ kết quả PBGDPL theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL; số lượng văn bản được PBGDPL.

b) Hình thức PBGDPL:

- Nêu rõ kết quả triển khai thực hiện trên thực tế các hình thức PBGDPL quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (đối với từng hình thức, đề nghị nêu rõ tình hình thực hiện thường xuyên hay không thường xuyên; tính khả thi, phù hợp, hiệu quả áp dụng từng hình thức; thống kê số liệu cụ thể việc thực hiện tại Phụ lục II).

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng tạo được áp dụng.

c) Kết quả triển khai PBGDPL cho đối tượng đặc thù quy định tại Mục 2 Chương II Luật PBGDPL.

Tập trung nêu rõ các nội dung, hình thức PBGDPL đã được áp dụng, các hoạt động PBGDPL cụ thể được triển khai đối với từng đối tượng đặc thù; từ đó phân tích những chuyển biến về hành vi, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đối tượng này sau khi được PBGDPL. Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các

cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

5. Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường

Nêu kết quả triển khai các hoạt động phối hợp xây dựng các giáo trình, giáo cụ trong chương trình tại từng cấp học (giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học); việc chuẩn hóa, xây dựng đội ngũ giáo viên; giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

6. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL

Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

7. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL

a) Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL.

b) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thuộc phạm vi quản lý.

c) Về kinh phí cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác PBGDPL và kinh phí triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về PBGDPL do bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương triển khai đến các sở, ban, ngành và địa phương đang chủ trì thực hiện. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật PBGDPL đến nay.

d) Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

8. Việc thực hiện trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL

Đánh giá chính xác việc thực hiện trách nhiệm của các chủ thể cụ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật PBGDPL (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

9. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL

Đánh giá tác động trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PBGDPL (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật PBGDPL (nếu có), trong đó tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:

- a) Các quy định chung trong công tác PBGDPL (phạm vi điều chỉnh; chính sách, nguyên tắc về PBGDPL; nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL; những hành vi bị cấm).
- b) Xã hội hóa trong công tác PBGDPL.
- c) Hội đồng phối hợp PBGDPL.
- d) Ngày Pháp luật Việt Nam.
- đ) Nội dung và hình thức PBGDPL.
- e) PBGDPL cho đối tượng đặc thù.
- g) Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- h) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL.
- i) Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở.
- k) Điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.
- l) Vấn đề khác (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- a) Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật PBGDPL (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).
- b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật PBGDPL.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Kiến nghị về các biện pháp tổ chức thi hành Luật. ✓



Phụ lục II

BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/ Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/ Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Danh mục các chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai

STT	Năm ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành



3. Hội đồng phối hợp PBGDPL

STT	Văn bản kiện toàn Hội đồng theo Quyết định số 21/2021/QĐTTg (Số, ngày, tháng)	Chủ tịch Hội đồng (nêu rõ chức danh lãnh đạo tham gia)	Số lượng thành viên	Thành phần tham gia (có theo thành phần của Hội đồng phối hợp PBGDPL Tỉnh không? Bổ sung thành phần nào)	Kinh phí hoạt động của Hội đồng

4. Thống kê số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hiện có

STT	Việc định kỳ rà soát: hàng năm/ theo giai đoạn	Báo cáo viên tỉnh			Báo cáo viên huyện			Tuyên truyền viên			
		Số lượng	Số lượng BCVPL là người dân tộc thiểu số	Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL	Số lượng	Số lượng BCVPL là người dân tộc thiểu số	Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL	Số lượng	Số lượng TTVPL là người dân tộc thiểu số	Số lượng TTVPL là luật gia, luật sư	Đánh giá hiệu quả hoạt động của TTVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có tuyên truyền viên không tham gia hoạt động PBGDPL

5. Thống kê kết quả hoạt động PBGDPL



Hình thức PBGDPL có hiệu quả đang triển khai thực hiện	Việc xây dựng, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL		Số lượng trung bình tin, bài PBGDPL hàng năm được cập nhật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	Số tài liệu PBGDPL được phát hành trung bình hàng năm		Thống kê Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số
	Đã xây dựng	Chưa xây dựng		Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet		

6. Thống kê mô hình/biện pháp PBGDPL hiệu quả (Nếu có)

Giai đoạn	Tên mô hình/biện pháp	Đối tượng áp dụng mô hình/biện pháp PBGDPL	Lĩnh vực, nội dung pháp luật áp dụng	Chủ thể tổ chức PBGDPL	Mô tả khái quát cách thức thực hiện PBGDPL cụ thể	Nguồn lực bảo đảm		Việc đánh giá, giám sát, rút kinh nghiệm
						Kinh phí thực hiện (hàng năm hoặc theo hoạt động)	Người thực hiện trực tiếp (là ai, số lượng tham gia)	